

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-01-2022

“V/v Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Sol

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc *“Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thu T, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/02/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 người con chung tên Nguyễn Lê Tuyết B, sinh ngày 15/01/2015 và Nguyễn Lê Khánh B, sinh ngày 15/01/2015, hiện nay đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 12/5/2021 anh Nguyễn Đình K trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị T; Đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Thu T và anh Nguyễn Đình K là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đình K có địa chỉ cư trú tại ấp Công Trung, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Thu T và anh Nguyễn Đình K có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Lê Thu T có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Do anh Nguyễn Đình K có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị T và anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc trong thời gian dài, anh chị đã sống ly thân với nhau thời gian dài. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh K.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị T và anh K có 02 người con chung tên Nguyễn Lê Tuyết B, sinh ngày 15/01/2015 và Nguyễn Lê Khánh B, sinh ngày 15/01/2015, hiện nay đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại biên bản làm việc ngày 21/01/2022 thì cháu Nguyễn Lê Tuyết B và Nguyễn Lê Khánh B có nguyện vọng được sống chung với chị T, anh K cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng và hiện nay các cháu đã sống với chị T ổn định về mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Lê Tuyết B và Nguyễn Lê Khánh B cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh K xác định không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho Lê Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Đình K.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Tuyết B, sinh ngày 15/01/2015 và Nguyễn Lê Khánh B, sinh ngày 15/01/2015 cho chị Lê Thu T nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thu T phải chịu 300.000 đồng, ngày 04/3/2021 chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006159 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Đình K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Trần Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ